

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY ĐỨC  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST  
Ngày 28 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khiêm

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Duy Kiên và ông Lê Đức Hỷ

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Điều Smi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Thanh Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Hoàng Thị N**, sinh năm 1986 tại tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Hoàng Thế L (đã chết) và con bà Ngô Thị T (sinh năm 1960); bị cáo có chồng Triệu Việt B (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất con sinh năm 2004.

**Nhân thân:** Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2011/HSST ngày 23/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt 02 năm 06 tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

Bị bắt tạm giữ ngày 12-12-2020 đến ngày 21-12-2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

**Người bào chữa:** Bà Bùi Thị H và bà Vi Thị A – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ: Số 01 C, phường N, tp. G, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị N, sinh năm 1986 là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 06/12/2020, Hoàng Thị N đến bản T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông gặp một người đàn ông dân

tộc Mông (không rõ nhân thân lai lịch) mua 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) ma túy về để sử dụng, sau khi sử dụng còn một ít Hoàng Thị N bỏ vào trong ốp điện thoại di động để cất giấu. Khoảng 13 giờ ngày 12/12/2020, Hoàng Thị N tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, không biển số đến bản T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông gặp lại người đàn ông dân tộc Mông mua 140.000 đồng ma túy về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy N bỏ vào trong hộp giấy có chữ PYME FUNCAN, bỏ vào túi vải màu đen treo trên xe mô tô rồi điều khiển về nhà, khi đến ngã ba vườn chuối thuộc bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông thì bị Công an huyện Tuy Đức phát hiện và bắt quả tang thu giữ trong túi vải màu đen 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất rắn màu trắng nghi là Heroine, thu giữ phía sau ốp điện thoại di động của Hoàng Thị N 01 gói nilon màu vàng bên trong chứa chất rắn màu trắng nghi là Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 170/KLMT-PC09 ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông đã kết luận:

- Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu Mẫu 01 gửi giám định là ma túy, là Heroine, có khối lượng mẫu là 0,1351 gam (*hoàn lại sau giám định là 0,0806 gam*).
- Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu vàng được niêm phong trong bì thư ký hiệu Mẫu 02 gửi giám định là ma túy, là Heroine, có tổng khối lượng mẫu là 0,0151 gam (*không hoàn lại sau giám định*).

Cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức quyết định truy tố bị cáo Hoàng Thị N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,0806 gam ma túy là Heroine (*hoàn lại sau giám định*); nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, không có biển số; 01 hộp giấy có chữ PYME FUNCAN và 01 túi vải màu đen do không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động trắng đen, màu đỏ có chữ Starlight do liên quan đến việc phạm tội.

Quan điểm của người bào chữa theo luận cứ: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, trong suốt quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo người dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo thuộc hộ nghèo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã công bố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 13 giờ ngày 12/12/2020, tại bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an huyện Tuy Đức bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số: 170/KLMT-PC09 ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông đã kết luận: Ma túy là Heroine, có khối lượng 0,1502gam. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*

[3]. Xét hành vi do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo

có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo phải biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi cất giữ trái trái phép. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Đồng thời, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian thì mới bảo đảm được mục đích của hình phạt.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo người dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[6]. Việc xử lý vật chứng:

Đối với 0,0806 gam ma túy là Heroine (hoàn lại sau giám định) là vật cấm tàng trữ; 01 chiếc xe mô tô không có biển số là xe do bị cáo mua linh kiện phế liệu về tự chế không có đăng ký nên không được phép lưu hành theo quy định; 01 hộp giấy có chữ PYME FUNCAN và 01 túi vải màu đen do không còn giá trị sử dụng. Do vậy, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động trắng đen, màu đỏ có chữ Starlight không phải công cụ phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nhẫn.

[8]. Đối với người đàn ông bán ma túy giúp cho Hoàng Thị N, quá trình điều tra không xác định rõ về nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[9]. Trong quá trình điều tra, nhận thấy anh Triệu Việt B kết hôn với bị cáo Hoàng Thị N khi bị cáo Nhẫn dưới 18 tuổi, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[11]. Xét quan điểm của người bào chữa: Về tình tiết giảm nhẹ, người bào chữa đề nghị là có căn cứ cần chấp nhận. Về miễn án phí, xét thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì người bị kết án phải chịu án phí, không có trường nào được miễn. Do vậy, đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ để chấp nhận.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12-12-2020 đến ngày 21-12-2020.

**2.** Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,0806 gam ma túy là Heroine (hoàn lại sau giám định); 01 hộp giấy có chữ PYME FUNCAN; 01 túi vải màu đen và 01 chiếc xe không có biển kiểm soát.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị N 01 điện thoại di động trắng đen, màu đỏ có chữ Starlight

*(Có đặc điểm như mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng).*

**3.** Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Thị N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06; PC 10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***(Đã ký, đóng dấu)***

**Nguyễn Văn Khiêm**